

Số: 2850/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ; đặt hàng, nghiệm thu đối với dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;
Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;
Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 2504/QĐ-TTg ngày 23/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;
Căn cứ Thông tư số 34/2017/TT-BTTTT ngày 22/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức âm lượng và mức đỉnh thực cực đại của tín hiệu âm thanh trong các chương trình truyền hình (QCVN 115:2017/BTTTT);

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Nghị quyết 65/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chế độ nhuận bút trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 63/TTr-STTTT ngày 20/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ; đặt hàng, nghiệm thu đối với dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- LĐ Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX1, TH2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Thanh

Lào Cai, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ; đặt hàng, nghiệm thu đối với dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ; đặt hàng, nghiệm thu đối với dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lào Cai.

2. Quy định này áp dụng đối với phương thức đặt hàng. Không áp dụng đối với các phương thức giao kế hoạch, đấu thầu. Các phương thức đấu thầu và giao kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc cung cấp, đặt hàng các dịch vụ thông tin tuyên truyền không điều chỉnh tại quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với việc đặt hàng tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thống nhất quản lý hoạt động đặt hàng tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về việc đặt hàng tuyên truyền theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ NỘI DUNG, KỸ THUẬT, CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẶT HÀNG

Điều 4. Tiêu chí về nội dung, kỹ thuật các chương trình đặt hàng

1. Nội dung

Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, đối ngoại và phục vụ hội nhập quốc tế; thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Phát triển nông nghiệp - nông thôn; phòng chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng.

Các nội dung thông tin tuyên truyền triển khai theo phương thức đặt hàng phải đảm bảo bám sát vào các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội,...theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Tên chương trình, thời lượng chương trình

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tên chương trình, thời lượng chương trình và đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng các chương trình.

Tên chương trình, thời lượng các chương trình đặt hàng được thay đổi hàng năm để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu tuyên truyền của các ngành, của tỉnh.

3. Kỹ thuật

Các chương trình phát thanh, truyền hình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sau:

a) Tiêu chuẩn về truyền hình:

Chuẩn mực chất lượng âm thanh, hình ảnh cần đảm bảo như sau:

Hình ảnh: Full HD; File format: MXF MPEG-4 HD; attributes: 1920 x 1080, 16:9; frame rate: 25.000 frames/sec; compression: MXF, upper field, color profile 4:2:2; bit rate: 50mbps; Âm thanh: 5.1.

b) Tiêu chuẩn về phát thanh:

Chuẩn : 5.1, 24bit/96khz; MP3.

Điều 5. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng

1. Cơ chế giám sát, đánh giá

a) Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ đặt hàng có trách nhiệm giám sát, đánh giá chất lượng các chương trình đặt hàng bảo đảm các chương trình đặt hàng thực hiện theo đúng các tiêu chí được quy định tại Điều 4 Quy định này, hợp đồng ký kết giữa hai đơn vị và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình;

b) Khi phát hiện ra sai sót trong quá trình sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình đặt hàng, các cơ quan thực hiện nhiệm vụ đặt hàng có trách nhiệm yêu cầu Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá đặt hàng nhằm nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình đặt hàng.

2. Kiểm định chất lượng các chương trình đặt hàng

a) Trong quá trình giám sát, các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặt hàng muốn kiểm định chất lượng các chương trình đặt hàng sẽ tiến hành thuê Trung tâm Đo kiểm phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Trực thuộc Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có chức năng phù hợp thực hiện đo lường, kiểm định chất lượng hệ thống thiết bị kỹ thuật, chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình đặt hàng.

b) Kinh phí thực hiện kiểm định

- Nếu chất lượng các chương trình đặt hàng đúng theo quy định tại Điều 4 Quy định này, hợp đồng ký kết giữa hai đơn vị và các quy định có liên quan, chi phí thuê kiểm định sẽ do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặt hàng chịu trách nhiệm chi trả.

- Nếu chất lượng các chương trình đặt hàng không đúng theo quy định tại Điều 4 Quy định này, hợp đồng ký kết giữa hai đơn vị và các quy định có liên quan, chi phí thuê kiểm định sẽ do Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm chi trả.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG

Điều 6. Nhiệm vụ đặt hàng của các cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh.

1. Đối với nhiệm vụ đặt hàng thường xuyên

a) Hằng năm, trước ngày 01/8, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ tuyên truyền và đơn giá dịch vụ được UBND tỉnh phê duyệt, lập kế hoạch thông tin tuyên truyền, trong đó có nội dung đặt hàng các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước gửi Sở Thông tin và Truyền thông để đưa vào kế hoạch tuyên truyền, đồng thời lập dự toán chi tiết (cùng với dự toán năm của cơ quan, đơn vị) gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh để đưa vào dự toán năm sau của các cơ quan, đơn vị;

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổng hợp các chương trình đặt hàng (nội dung, thời lượng, kinh phí) của các cơ quan đơn vị cùng dự thảo Kế hoạch tuyên truyền chung của tỉnh;

c) Trong thời hạn 10 ngày sau khi có Kế hoạch tuyên truyền, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ tuyên truyền và đơn giá dịch vụ được UBND tỉnh phê duyệt xây dựng kế hoạch, lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định;

d) Căn cứ dự toán được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính sẽ tham mưu cho UBND tỉnh giao nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước; phê duyệt dự toán; phương thức cung ứng dịch vụ thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước;

e) Sau khi có quyết định phê duyệt dự toán, phương thức cung cấp dịch vụ thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước và phân bổ chi tiết dự toán nguồn kinh phí đặt hàng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh ký kết hợp đồng và thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

2. Đối với nhiệm vụ đặt hàng phát sinh

a) Hàng năm, khi phát sinh nhiệm vụ tuyên truyền theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đặt hàng cung ứng dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước tiến hành ký hợp đồng đặt hàng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo đơn giá đã được phê duyệt và khối lượng theo chỉ đạo.

Đối với các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện cần bổ sung, thay đổi khối lượng nội dung thông tin, tuyên truyền. Các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch gửi Sở Thông tin truyền thông tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Các nội dung phát sinh nêu trên, các cơ quan, đơn vị cần tổng hợp vào điều chỉnh kế hoạch tuyên truyền hàng năm theo quy định.

Đối với các nội dung chỉ liên quan đến việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình truyền hình trực tiếp của Trung ương theo sự chỉ đạo, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Hàng tháng hoặc hàng quý, căn cứ vào chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tuyên truyền, Sở Tài chính sẽ trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để tiến hành thanh toán.

b) Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, nội dung đặt hàng của các cơ quan, đơn vị cần nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung (Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền...) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/5 hàng năm để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Kế hoạch thông tin tuyên truyền 6 tháng đầu năm, gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Kế hoạch thông tin tuyên truyền 6 tháng cuối năm.

c) Sau khi UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ đặt hàng, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG, NGHIỆM THU, THANH TOÁN CHƯƠNG TRÌNH ĐẶT HÀNG TUYÊN TRUYỀN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 7. Hợp đồng đặt hàng tuyên truyền

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, dự toán được giao, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền xác định số lượng, khối lượng chương trình đặt hàng để ký kết hợp đồng đặt hàng với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh.

2. Hợp đồng đảm bảo các nội dung sau:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ;
- b) Số lượng, khối lượng sản phẩm, thời lượng, nội dung chương trình tuyên truyền;
- c) Tiêu chí về nội dung, kỹ thuật (Chất lượng sản phẩm, các chương trình phát thanh, truyền hình đặt hàng tuyên truyền);
- d) Giá; đơn giá;
- e) Giá trị hợp đồng;
- f) Tạm ứng;
- g) Thời gian triển khai, thời gian hoàn thành;
- h) Bàn giao sản phẩm, các chương trình đặt hàng: thời gian, địa điểm, phương thức;
- i) Phương thức nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ;
- k) Phương thức thanh toán;
- l) Trách nhiệm và nghĩa vụ giữa cơ quan được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền và đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng tuyên truyền;
- m) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

3. Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá của sản phẩm, chương trình đặt hàng tuyên truyền.

4. Trường hợp khi phát sinh các nội dung tuyên truyền, các nhiệm vụ đột xuất, căn cứ quyết định phê duyệt, các đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng ký phụ lục bổ sung hợp đồng hoặc hợp đồng đặt hàng.

5. Đơn vị có nhiệm vụ đặt hàng phải nêu rõ yêu cầu, tiêu chí của các chương trình được giao nhiệm vụ đặt hàng; đảm bảo nội dung được giao đặt hàng phải phù hợp với mục đích tuyên truyền của ngành.

Điều 8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh toán chương trình đặt hàng thông tin tuyên truyền

1. Bàn giao các chương trình đặt hàng tuyên truyền.

- a) Thời gian bàn giao: Theo hợp đồng;

b) Nội dung bàn giao để nghiệm thu bao gồm:

- Kịch bản chương trình đặt hàng bằng bản giấy, file bản mềm;
- Các chương trình đặt hàng đã phát sóng;
- Lịch phát sóng các chương trình đặt hàng;
- Biên bản bàn giao.

2. Nghiệm thu các chương trình đặt hàng tuyên truyền

a) Các tiêu chí để nghiệm thu chương trình gồm: Thời lượng; số lượng, tin bài; nội dung chương trình;

b) Các đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền có quyền không nghiệm thu các chương trình đặt hàng khi các chương trình không đảm bảo về nội dung, thời lượng, các điều kiện được quy định tại hợp đồng và Khoản 2, Điều 7 Quy định này;

c) Thời gian nghiệm thu: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hoàn tất bàn giao sản phẩm giữa đơn vị đặt hàng và đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng, đơn vị có nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền phải hoàn thành và lập biên bản kết quả nghiệm thu chương trình đặt hàng để làm căn cứ thanh, quyết toán theo quy định.

3. Thanh toán

a) Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và các chứng từ có liên quan, đơn vị có nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền phải thanh toán chi phí sản xuất các chương trình đặt hàng cho đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng theo quy định;

b) Nếu giá trị khối lượng đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng thực hiện ít hơn giá trị khối lượng đặt hàng thì giá trị nghiệm thu, thanh toán là phần nghiệm thu thực tế các chương trình đã thực hiện của đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng;

c) Nếu giá trị khối lượng đơn vị sản xuất chương trình đặt hàng thực hiện nhiều hơn giá trị khối lượng đặt hàng thì giá trị nghiệm thu, thanh toán không vượt quá giá trị đặt hàng đã ký kết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan tổng hợp, thẩm định nội dung, kinh phí các chương trình đặt hàng, tổng hợp cùng dự thảo Kế hoạch tuyên truyền hằng năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền, đơn vị được giao nhiệm vụ sản xuất chương trình đặt hàng triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

3. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung đặt hàng tuyên truyền phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu xây dựng đơn giá đặt hàng, dịch vụ thông tin tuyên truyền theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi và giám sát, đánh giá chất lượng việc thực hiện nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá đặt hàng, dịch vụ thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đặt hàng tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác đặt hàng tuyên truyền theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, cân đối, lồng ghép và huy động nguồn vốn thực hiện việc đặt hàng tuyên truyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu đặt hàng tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình, dự toán kinh phí chi tiết cho việc thực hiện đặt hàng hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai việc đặt hàng theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch, kinh phí, triển khai việc đặt hàng tuyên truyền.

3. Ký kết hợp đồng, thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán với đơn vị được giao nhiệm vụ sản xuất chương trình đặt hàng theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng tiêu chí, yêu cầu nội dung các chương trình phát thanh, truyền hình được giao nhiệm vụ đặt hàng. Chủ động cung cấp thông tin của ngành, đơn vị cho Đài Phát thanh –

Truyền hình tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền. Nâng cao chất lượng các chương trình được giao nhiệm vụ đặt hàng.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng có trách nhiệm giám sát, đánh giá chất lượng các chương trình đặt hàng và chịu trách nhiệm về hiệu quả công tác tuyên truyền, nguồn kinh phí được cấp.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất các chương trình sản xuất, kinh phí thực hiện sản xuất chương trình phục vụ việc đặt hàng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai sản xuất chương trình đặt hàng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức triển khai sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ việc đặt hàng của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng. Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện việc đặt hàng tuyên truyền.

4. Thực hiện ký kết hợp đồng với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền theo quy định của pháp luật.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền về nội dung, chất lượng chương trình đặt hàng do đơn vị sản xuất, phát sóng.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng, đơn vị được giao nhiệm vụ sản xuất chương trình đặt hàng có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 và 30/12 hằng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Thanh